

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 259 /STC – NS  
V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 07 tháng 4 năm 2014

Kính gửi:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 748/UBND – KTTH ngày 18/3/2014 của UBND tỉnh về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri. Qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đa số cử tri thị xã Đồng Xoài kiến nghị: Các ngành chức năng của tỉnh xem xét điều chỉnh lại mức thu phí rác đối với các hộ kinh doanh trên địa bàn Đồng Xoài. Vì mức thu hiện nay (chỉ quy định một mức 70.000 đồng/hộ, đối với tất cả các loại hình kinh doanh như nhau) là chưa phù hợp với thực tế dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai thu phí ảnh hưởng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu giao.

Vấn đề này đã được Đồng chí Nguyễn Tấn Hưng – Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh mức thu phí rác sinh hoạt theo đề nghị của Ban Thường vụ Thị ủy Đồng Xoài tại Kết luận số 206-KL/TU ngày 03/3/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước. Theo đó, điều chỉnh mức thu phí rác sinh hoạt như sau: hộ gia đình 15.000 đồng/tháng; hộ kinh doanh nhỏ có 03 mức: 30.000 đồng/tháng, 50.000 đồng/tháng và 70.000 đồng/tháng.

Trong thời gian tới, Sở Tài chính sẽ tham khảo ý kiến các huyện, thị xã và các sở, ban, ngành để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cử tri Lê Cao Hùng, thôn 6, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập kiến nghị: Đề nghị ngành chức năng xem xét giá cho thuê đất lâm phần để người dân an tâm sử dụng.

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 94/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

## **1. Đơn giá thuê đất kỳ đầu trong trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất**

### **a) Đối với tổ chức kinh tế**

Căn cứ vào hồ sơ thuê đất theo quy định, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét tính phù hợp của giá đất do UBND tỉnh quy định hàng năm với giá đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường để xác định giá đất để tính đơn giá thuê đất trình UBND tỉnh quyết định được hướng dẫn cụ thể tại Điểm 4.1 Mục 4 Điều 1 Thông tư 94/2011/TT-BTC.

### **b) Đối với hộ gia đình, cá nhân trả tiền thuê đất**

- Đối với thửa đất cho thuê có giá trị nhỏ hơn 05 tỷ đồng (tính theo giá đất do UBND tỉnh ban hành): Phòng TC-KH huyện, thị xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng ở huyện, thị xã áp dụng hệ số điều chỉnh theo quy định tại Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh để xác định giá đất tính giá thuê đất. Sau khi có giá đất tính giá thuê đất, Phòng TC-KH huyện, thị xã căn cứ vào đơn giá thuê đất tại Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định giá thuê đất cho từng trường hợp cụ thể.

- Đối với thửa đất cho thuê có giá trị lớn hơn 05 tỷ đồng (tính theo giá đất do UBND tỉnh ban hành), UBND huyện, thị xã tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính xác định giá đất tính thu tiền thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định hiện hành.

## **2. Việc xác định giá đất cụ thể để điều chỉnh đơn giá thuê đất khi hết thời kỳ ổn định trong trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất**

### **a) Đối với tổ chức kinh tế**

Căn cứ hồ sơ thuê đất, thời hạn điều chỉnh đơn giá thuê đất, văn bản xác định vị trí, khu vực của Văn phòng Đăng ký QSD đất – Sở Tài nguyên và môi trường, không phân biệt thửa đất có giá trị lớn hay thửa đất có giá trị nhỏ, Sở Tài chính xem xét, áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định tại tiết b điểm 4.1 (4.1.2) khoản 4 Điều 1 Thông tư 94/2011/TT-BTC để thực hiện việc xác định giá đất để điều chỉnh đơn giá thuê đất của thời kỳ ổn định tiếp theo.

### **b) Đối với hộ gia đình, cá nhân trả tiền thuê đất**

Xác định đơn giá đất cụ thể để điều chỉnh đơn giá cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân trả tiền thuê đất hàng năm (không phân biệt giá trị của thửa đất) khi hết thời kỳ ổn định: Phòng TC-KH huyện, thị xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng ở huyện, thị xã áp dụng hệ số điều chỉnh theo quy định tại Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh để xác định giá đất tính giá thuê đất.

Sau khi có giá đất tính giá thuê đất, Phòng TC-KH huyện, thị xã căn cứ vào đơn giá thuê đất tại Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định giá thuê đất cho từng trường hợp cụ thể.

**3. Cử tri Ngô Văn Lát, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp phản ánh: Kinh phí hỗ trợ học sinh, sinh viên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới năm học 2012 - 2013 giải ngân chậm và không thông báo số tháng được hỗ trợ. Năm học 2013 - 2014 chưa thấy triển khai, đề nghị cho biết có triển khai tiếp hay không.**

Việc hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho học sinh, sinh viên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó quy định cụ thể số tháng cấp bù học phí và chi phí học tập đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là không quá 9 tháng/năm học, đối với đối tượng giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề không quá 10 tháng/năm học. Tuy nhiên, năm học 2012-2013 giải ngân chậm là do các cơ quan liên quan lập dự toán, tham mưu UBND tỉnh chưa kịp thời.

Trong năm 2013, ngân sách tỉnh đã bổ sung cho ngân sách huyện Bù Đốp 4.366 triệu đồng để thực hiện Nghị định 49. Năm 2014, chính sách theo Nghị định 49 tiếp tục được thực hiện theo quy định.

**4. Cử tri Nông Minh Cương - Chủ tịch Hội đồng già làng xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài kiến nghị: tình quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho hội đồng già làng.**

Kinh phí hoạt động cho Hội đồng Già làng đã được quy định tại Điều 9 Chương III ban hành kèm theo Quyết định số 48/2011/QĐ - UBND ngày 19/8/2011 của UBND tỉnh quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

"Kinh phí hoạt động cho Hội đồng Già làng bằng 0,6 mức lương tối thiểu hàng tháng"

Kinh phí được thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

**5. Cử tri Nguyễn Văn Phương, ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp kiến nghị: Nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho khối Mặt trận, Đoàn thể của xã. Mức hỗ trợ 3 triệu đồng/năm không còn phù hợp.**

Kinh phí hoạt động cho khối Mặt trận, Đoàn thể thực hiện theo phân cấp ngân sách. Do đó, tùy vào khả năng ngân sách tại địa phương có thể bố trí cao hơn mức 3 triệu đồng/năm.

**6. Cán bộ xã Nha Bích và xã Quang Minh, huyện Chơn Thành kiến nghị: Tỉnh xem xét để CBCC của xã được hưởng chế độ phụ cấp theo chế độ của xã thuộc vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn. Cùng điều kiện như nhau nhưng một số xã ở huyện Hớn Quản đã được hưởng chế độ, trong khi 2 xã Nha Bích và Quang Minh đã làm việc và thống nhất với Ban Dân tộc tỉnh**

LỜI CHƯ

SỐ  
I CH

BÌNH P

nhưng đến nay Sở Tài chính vẫn chưa bố trí kinh phí thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính quan tâm hỗ trợ cho hai xã.

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 116/2010/NĐ – CP ngày 24/12/2010 của Chính Phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Quyết định số 164/2006/QĐ – TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010 (Chương trình 135 giai đoạn II).

Căn cứ Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của Liên bộ Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ – CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ – UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015.

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ – UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban Dân tộc ngày 18/12/2013 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135.

\* Đối với Xã Nha Bích:

Trong giai đoạn 2010 – tháng 9/2013 không thuộc danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi do đó không được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ – CP của Chính Phủ.

\* Đối với xã Quang Minh: được tách ra từ xã Tân Quan năm 2011. Trong giai đoạn 2011 – tháng 9/2013 chưa được công nhận là xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi nên cũng không được hưởng chính sách theo Nghị định 116/2010/NĐ – CP của Chính Phủ.

Đến tháng 9/2013, cả 2 xã Nha Bích và Minh Quang mới được công nhận thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Do đó, cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại xã Nha Bích và Minh Quang được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định 116 của Chính Phủ từ thời điểm tháng 9/2013.

7. Cử tri Chu Vi Quý, xã Phước Sơn, huyện Bàn Đăng phản ánh: Đến thời điểm này những đối tượng là dân quân tự vệ được hưởng chế độ phụ cấp theo tinh thần Quyết định số 36/2012/QĐ – UBND của UBND tỉnh và Nghị

định số 58/2010/NĐ – CP vẫn chưa được thực hiện. Đề nghị tỉnh trả lời cho cử tri biết khi nào các đối tượng này được nhận phụ cấp.

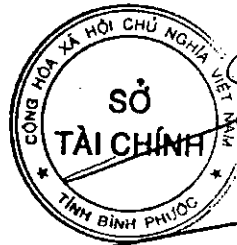
Kinh phí thực hiện Nghị định số 58/2010/NĐ – CP và Quyết định số 36/2012/QĐ – UBND ngày 21/12/2012 đã được bố trí trong nguồn cải cách tiền lương của các huyện, thị xã.

Đề nghị các xã, phường, thị trấn tổng hợp nhu cầu chi chế độ phụ cấp chuyên Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định để bố trí kinh phí thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp trả lời cử tri theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, NS. (tesytien)



**GIÁM ĐỐC**

*Trần Ngọc Trại*

